TÒA ÁN NHÂN DÂN **B-KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 425/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Kiều B** - sinh năm 1991
Địa chỉ: B, phường B, tỉnh Khánh Hòa.
* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1988
Địa chỉ: thôn B, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Kiều B và ông Nguyễn Văn B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kiều B và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Bảo B, sinh ngày 31/3/2016 cho bà Phan Thị Kiều B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà B không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Kiều B và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

- Về án phí: Bà Phan Thị Kiều B và ông Nguyễn Văn B mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà B tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Tổng cộng bà B phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002853 ngày 17/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự B). Hoàn lại cho bà Phan Thị Kiều B 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND B;
- Phòng THADS B;
- UBND phường B;
GCNKH số 15 ngày 21/02/2014;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích